

Trung Chánh, Ngày 1-2-1993.

Tỉnh gửi hồ KHUẾ MINH THO
Hội Trưởng Gia đình Cựu Chiến Sĩ Việt Nam
Tại HOA-KY

Thưa bà,

Ngày 12-11-1992 tôi đã gửi qua đường bưu
diện đến quý hội đơn xin báo hồ kèm theo hồ sơ và
ảnh gia đình. Nhưng đến nay vẫn chưa được

được hồi âm, rất có thể hồ sơ gửi đi đã bị thất lạc.

Hiện nay gia đình tôi đã hoàn tất mọi thủ tục
xua l cánh cửa con chó đang kỳ chuyển bay đến nơi
cấp đến với báo tin của quốc hội để xua l cánh
hướng khi lên đường đến nơi định cư mới.

Ngoài ra nếu được sự hỗ trợ của quý hội gia
đình chúng tôi để không bị lạc lõng và khó khăn nơi
đất khách quê người.

Vậy một lần nữa chúng tôi nộp hồ sơ và ảnh để
xin quý hội ưu lòng cấp giấy báo tin cho gia đình
tôi Công Sơn Công hay để tiện dụng. Gia đình tôi
gồm có 6 người xin xua l cánh cửa được cấp hộ chiếu đây
Chúng tôi đã được khám sức khỏe vào ngày 11 và 12

tháng 12 năm 1992... Về thăm thầy Bài Kéo quố
tổng kết vào ngày 23.12.1992. (kéo quố tại)

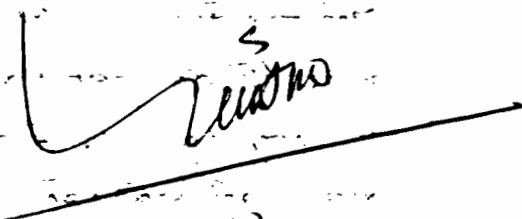
Chúng tôi xin hứa tuân theo mọi thủ tục cùng
Đội Kéo quố Sinh Các quý Hội và nhóm thanh đồng
góp sức hoạt động để tương hỗ lẫn nhau trong công
động người Việt tại hải ngoại.

Xin chân thành cảm ơn và kính chào quý Hội.

Kính thư

Đính kèm:

- Anh gáo diết 12
- Thư mời các Sĩ Ngưu và /
- Giấy ra họ
- Hồ khai
- Giấy khai sinh 6
- Giấy gáo thủ
- Báo lý lịch



NGUYỄN NHƯ ĐẠO

Địa chỉ hiện tại:

Nguyễn Như Đạo

152/3 Trưng Chánh

Trung Mỹ Tây - Hồ Chí Minh

TP Hồ Chí Minh.



Giấy tờ mang theo cho mỗi người trong gia đình
(bản chính và bản photocopy):

- ☐ Chứng minh nhân dân hoặc tương đương
- ☐ Hộ chiếu hoặc giấy xuất cảnh
- ☐ Giấy bảo lãnh; Giấy hứa nhập cảnh
- ☐ Khai sinh người xin đi và người bảo lãnh
- ☐ Hôn thú hoặc Ly hôn hoặc Giấy xác nhận độc thân
- ☐ Giấy giao nhận con nuôi
- ☐ Giấy khai tử
- ☐ Hộ khẩu
- ☐ Giấy đăng ký ngoại kiều thường trú (nếu có)
- ☐ Thư từ, hình ảnh mới nhất của người bảo lãnh
- ☐ Sơ yếu lý lịch
- ☐ Giấy ra trại

Tá: Trinh văn Thi

Ban HD. Bp xác nhận đ/s,
đi học tập về cơ đến Bp
trình giấy ra trại và tạm trú
tại 107/15 với vợ con. Hình chuyển
lên Bưng Sơn xã TMT.

Trưng chính 6-12-1983.

TM. Ban Bp

Phạm Văn Bình

Phạm Văn Bình Nơi

chứng nhận số 109 en/1007/83
đ/s có đủ trình tại địa
phương

Trưng mý ngày 06.12.83

TM/ Ban AN



Lưu

Phạm Văn Bình

Phạm Văn Bình

- Chứng nhận 236/10
- Đ/s có đủ trình tại Long An
huyện Hồ Nội: Được tạm trú
đến ngày 19/03/1984 hết hạn

Ngày 19/1/1983

TM. Ban Công an huyện



Phạm Văn Bình Nơi

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : 15/2/3

Từ ngày 15 tháng 2 năm 1972

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 377527 CN

Họ và tên chủ hộ : Ông Ông Long

Ấp, ngõ, số nhà : 107/5

Thị trấn, đường phố : Trung Chánh

Xã, phường : Trung Mỹ Tây

Huyện : Củ Chi

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an : Húc Húc

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

Trung Tá Lê Văn Thương

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

Sở Tư-Pháp Nam-Việt

Tòa Hòa Giải

Rong quyen Dalat.

Ngày 17 tháng 4 năm 1956

GIẤY THẺ Vê khai sinh
cho NGUYEN NHU DAO

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sau ngày 17

tháng tu hồi 8 giờ.

Trước mặt chúng tôi là VU TRUNG VINH

Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam Rong quyen Dalat

tại văn-phòng chúng tôi ở Tòa An Dalat

có Lục-sư NGUYEN VAN LY

giúp việc.

so: 1041/DX

Đã đến hầu :

1- NGUYEN VAN DIEP, 23 tuổi, quan nhân Bao An,
ngu so 8 duong Phan thanh Gian Dalat
Kiem tra so A.004742 cap tai Dalat ngày 25-7-55

2- BUI THANG, 21 tuổi, quan nhân Bao An,
ngu so duong Phan thanh Gian Dalat
Kiem tra so A.004215 cap tai Dalat ngày 25-7-55

3- BUI VAN NUC, 24 tuổi, quan nhân Bao An,
ngu so 8 duong Phan thanh Gian Dalat,
Kiem tra so A.004201 cap tai Dalat ngày 25-7-55

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc
tên NGUYEN NHU DAO, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1933 tại

Thị Xa Nam Dinh, (Bac-Viet) là con trai của NGUYEN NHU
Mai (C) và NGUYEN THI BON (C).



Và duyên có mà y không có thể xin sao lục khai sinh

noi tren được là vì không liên lạc được
vói Tỉnh Nam Dinh (Bac Viet).

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thế
vì khai sinh này cho tên NGUYEN NHU DAO

dễ ho so, theo loi yêu cầu của NGUYEN NHU DAO, 23 tuổi,
Quan nhân, Bao An ngu tại Don so 8 Phan thanh Gian Dalat.

Kiem tra so A.004742 cap tai Dalat ngày 25-7-55

tuần chiếu theo nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-tướng Chánh-
Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều thứ 363 và tiếp-theo của bộ hình
luật canh cải, phạt tội nguy chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chứng và nguyên đơn nghe.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

Theo đây có sau chu ky.

Giá tiền.
Con niêm 30,00
le phí 5,00
B.Lai 0,50

Cong 35,50

Trước bạ tại Dalat
ngày hai mươi sáu tháng tư năm 1956
Quyển một tờ 35 số 21
Chu Sự: ký tên không rõ.

Sao Y bản chánh
Dalat ngày 4 tháng 6 năm 1956
Chánh Lục 32.

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TỈNH Phủ-Yên
QUẬN Sông-cầu
XÃ Xuân-Thịnh
**

BỔN TRÍCH - LỤC
BỘ HÔN THỦ Bậc nhất



Người chồng (Tên họ)	NGUYỄN-NHƯ-ĐÀO
Sinh tại	Nam-dịnh (Bắc-Việt)
Sanh ngày	Mười một tháng tám năm một ngàn chín trăm ba mười ba (11-08-1933).
Cha chồng (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	NGUYỄN-NHƯ-MAI (C)
Mẹ chồng (Tên họ, sống, chết phải ghi rõ)	NGUYỄN-THỊ-BỐN (C)
Người vợ (Tên họ)	ĐỖ-THỊ-LONG
Vợ (Chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Sanh tại	Phước-Hong, Xuân-Long Đông-Xuân, Phủ-Yên.
Sanh ngày	Mười bảy tháng ba năm một ngàn chín trăm bốn mười bốn (17-03-1944).
Cha vợ (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	ĐỖ-NGỌC-THÀNH
Mẹ vợ (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	VÕ-THỊ-THỂ
Ngày cưới (Viết toàn chữ)	Mười hai tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mười bốn (12-03-1964).



Vợ chồng có khai nhận con tư sanh làm con chánh thức không? Họ, tên, tuổi ngày sanh nơi sanh, của mỗi con tư sanh nhận là con chính thức.	Không.
--	--------

lên tại Xuân-Thịnh, ngày 12 tháng 03 năm 19 64

Vợ chồng
Ký tên :

Nguyễn-nhu-Đào
Đỗ-thị-Long

Mai nhơn
Ký tên :

Cha mẹ hai bên,
Ký tên :

Đỗ-ngọc-Thành
Võ-thị-Thế

Ký tên :

Chủ hôn,
Ký tên :

Trần-ngọc-Thừa

Ký tên :

Nhân chứng,

Trần-Sơn

Tô-ngọc-Lâm

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH

XUÂN-THỊNH, ngày 13 tháng 7 năm 19 65

Chứng nhận
Chủ ký của ông Trần-Thanh-Kiểm
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch Xã Xuân-

Chủ-Tịch kiêm hội-viên học-tịch

Thịnh. Sông-Cầu ngày 13 tháng 7 năm 1965
KT Quận-Trưởng Quận Sông-Cầu
Phó Quận-Trưởng



TRẦN-THANH-KIỆM
MIỄN LỆ PHÍ

Trương-quỳnh-Thắng

BỘ TƯ - PHÁP HUỆ

TÒA HÒA - GIẢI

QUẬN Đông XuânSố 11ngày 8/2-1960

Chứng-Chỉ Thể Vì Khai-Sanh

của

Đỗ - Thi - LongNgày 8/2 năm một ngàn chín trăm Sáu mươi tháng Hai giờ ChínTrước mặt chúng tôi là Nguyễn Văn Cẩn Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa Giải Quận Đông Xuân ngồi tại văn-phòng có Ông Chải Ngọc Hoa Lục-sự giúp việc.

Có Ông Bà Đỗ Ngọc Chánh 45 tuổi, nghề-nghiệp Nông trú tại Xã Xuân Long Quận Đông Xuân Tỉnh Phú Yên Kiểm tra số A000831 Đông Xuân cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục khai-sanh của Đỗ - Thi - Long sanh ngày mười Bảy tháng Ba năm một nghìn chín trăm Bốn mươi tại làng Phước Long quận Đông Xuân tỉnh Phú Yên được vì lẽ chiếm tranh giấy tờ Hộ tịch Bị Thất Lạc.

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến đề lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

- 1) Đinh Chiểu 46 tuổi, nghề Nông trú tại Làng Phước Long xã Xuân Long Quận Đông Xuân Tỉnh Phú Yên tờ khai căn-cước A000993 Đ.X. cấp ngày 18 tháng 8 năm 1955
- 2) Nguyễn Năm 30 tuổi, nghề Nông trú tại Làng Phước Long xã Xuân Long Quận Đông Xuân Tỉnh Phú Yên tờ khai căn-cước A000785 Đ.X. cấp ngày 23 tháng 10 năm 1955
- 3) Nguyễn Phụng 23 tuổi, nghề Nông trú tại Làng Phước Long xã Xuân Long Quận Đông Xuân Tỉnh Phú Yên tờ khai căn-cước A000878 Đ.X. cấp ngày 19 tháng 8 năm 1955

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334 - 337 H. V. HÌNH - LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết biết chắc tên Đỗ - Thi - Long

sanh ngày mười Bảy tháng Ba năm một nghìn chín trăm Bốn mươi tại làng Phước Long quận Đông Xuân tỉnh Phú Yên con Ông Đỗ Ngọc Chánh và Bà Võ - Thị - Ghi hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai-sanh nói trên được vì lẽ chiếm tranh giấy tờ Hộ tịch Bị Thất Lạc

Bởi vậy Bản - Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 - 48 H. V. HỘ - LUẬT, lập chứng-chỉ thể vì khai sanh này cho tên Đỗ - Thi - Long để chấp chiếu và tiện dụng.

Và các người-chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Chải Ngọc Hoa
Ký tên và đóng dấu.

Thẩm-Phán

Nguyễn Văn Cẩn
Ký tên và đóng dấu.

Những người chứng

Người đứng xin

- 1) Đinh Chiểu Ký tên Đỗ Ngọc Thành Ký tên
- 2) Nguyễn Năm Ký tên Ngô - Rao
- 3) Nguyễn Phụng Ký tên

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
3.00
CON NIÊM

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
1.00
CON NIÊM

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
1.00
CON NIÊM

Tỉnh : Phước Yên
Quận : Sơn Hòa
Xã : Sơn Hòa

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Số hiệu 13

TÊN HỌ ẤU NHI	NGUYỄN-DẠ-THU
Phái	Đ
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	Ngày mùng tám tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (Lộc 16 gđ 20) (08-04-1966)
Tại	Tây-Hòa - Sơn-Bình Sơn-Hòa - Phước-Yên
Cha (Tên họ)	NGUYỄN-THI-ĐẠO
Nghề nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	Tây-Hòa - Sơn-Bình Sơn-Hòa - Phước-Yên
Mẹ (Tên họ)	ĐỖ-THỊ-LONG
Nghề nghiệp	Hội-trợ
Cư trú tại	Tây-Hòa - Sơn-Bình Sơn-Hòa - Phước-Yên
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh

Làm tại Xã Sơn Hòa, ngày 12 tháng 4 năm 1966.

Người khai

Chủ-Tịch Kiêm Hộ-Tịch

Nhân chứng

ký tên NGUYỄN-THI-ĐẠO

ký tên NGUYỄN-THI-ĐẠO

ký tên TRẦN-THI-ĐẠO

ký tên NGUYỄN-THI-ĐẠO

Thống-nhận-chữ-ký-của-ông
Huy-nhĩ-Đoan, Đ.Đ.Đ.
Chủ-tịch Kiêm Hộ-tịch
Xã Sơn-Hòa

SƠN-HÒA Ngày 09 tháng 7 năm 1966
QUẢN-TRƯỞNG QUẬN-SƠN-HÒA
PHÓ-QUẢN-TRƯỞNG



NGUYỄN-TIỀN-HOÀNG
Phó-Độc-Sự

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Sơn-Hòa ngày 09 tháng 7 năm 1966
CHỦ-TỊCH KIÊM HỘ-TỊCH

Huy-nhĩ-Đoan
Huy-nhĩ-Đoan

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHÚ-YÊN

QUẬN SÔNG-CẦU

XÃ XUÂN-PHƯƠNG

BẢN TRÍCH LỤC BỐ KHAI SANH

Năm 1969

Số hiệu 3.00

TÊN HỌ ẤU NHI	NGUYỄN-ĐẠ-CHÂU
Phái	nữ
Sanh (Ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	Ngày mùng tám, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (08-07-1969)
Tại	Xuân-Phường, Sông-Cầu Phú-Yên
Chà (Tên họ)	NGUYỄN-ĐINH-ĐÀO
Nghề - nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC.4757
Tên họ	ĐỖ-THỊ-LONG
Nghề - nghiệp	Nội trợ
Cư trú tại	Xuân-Phường, Sông-Cầu Phú-Yên
VỢ	Vợ chánh

Làm tại Xã Xuân-Phường ngày 14 tháng 07 năm 19 69

Người khai

Xuân-Phường

Nhân chứng

Ký tên Nguyễn-Đinh-Đào

Ký tên Ủy Viên Hộ-Tịch
BÙI-BẦY

Ký tên Phạm-xuân-Tuyến
Ký tên Phạm-công-Trường

XÃ TRƯỞNG XÃ XUÂN-PHƯƠNG
CHUNG NHẬN CHỮ KÝ CỦA ÔNG

chữ ký BÙI-BẦY là Ủy-Viên Hộ-Tịch

Xã Xuân-Phường ngày 14 tháng 07 năm 19 69

Xuân-Phường

BÙI-BẦY

ĐỒ-TÀNH

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Tỉnh : PHÚ - YÊN
 Quận : Đông-Xuân
 Xã : Xuân-Long

Số hiệu

TÊN HỌ ẤU NHI	NGUYỄN-TRẦN-KHANH
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	ngày hai mươi hai tháng mười năm một nghìn chín trăm bảy mười một (22-10-1971)
Tại	Xuân-Long, Đông-Xuân Phủ-Yên
Cha (Tên họ)	Nguyễn-như-Đào
Nghề nghiệp	Quân nhân
Cư trú tại	KBC . 47 57
Mẹ (Tên họ)	Đỗ-thị-Long
Nghề nghiệp	Hội-trợ
Cư trú tại	Xuân-Long, Đông-Xuân Phủ-Yên
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh

Làm tại Xã Xuân-Long, ngày 22 tháng 10 năm 19 71

Người khai
 ký tên Nguyễn-như-Đào

Ủy-viên hộ tịch
 ký tên Cao-văn-Quyền

Nhân chứng
 ký tên Nguyễn-Trọng
 ký tên Trần-văn-Tâm

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

, ngày 22 tháng 10 năm 19 71



Cao-văn-Quyền

CAO-VĂN-QUYỀN

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số quốc tịch: 33A/002039 Tôn giáo: Phật giáo

Họ và tên: NGUYỄN NHƯ - ĐÀO Nam, ~~nữ~~ Nam Ngày sinh 11 tháng 8 năm 1933
Nơi sinh (tỉnh, nước) Nam Định Việt Nam, chiều cao 1m 60 cân nặng 60kg
CHA MẸ: (liệt kê cả người sống lẫn chết và cha mẹ kế, ghi năm chết)

HỌ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Hôn nhân	Số con	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại
Cha <u>Nguyễn Như Yên</u>	<u>1890</u>	<u>Hà Tĩnh Việt Nam</u>				<u>Chết năm 1917</u>
Mẹ <u>Nguyễn Thị Bân</u>	<u>1907</u>	<u>Lạng Sơn Việt Nam</u>				<u>Chết năm 1948</u>

VỢ CHỒNG: (nhớ kê tất cả những người đang sống chung, đã ly dị và đã chết năm nào)

HỌ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại
<u>Đào Thị Long</u>	<u>1944</u>	<u>Phủ Yên Việt Nam</u>		<u>Đi Công</u>

Ngày lập hôn thú: 12-3-1964 Tại Phủ Yên Việt Nam

CON CÁI: (kể tất cả người sống lẫn chết năm nào, con cái cùng cha khác mẹ và ngược lại và con nuôi) nếu ở nước ngoài thì ghi rõ năm đến nước đó bằng phương tiện gì, qua nước nào)

HỌ TÊN	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Hôn nhân	Số con	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại
<u>Nguyễn Thị Thu</u>	<u>Nữ</u>	<u>1966</u>	<u>Phủ Yên Việt Nam</u>				<u>Đi Công</u>
<u>Nguyễn Thị Hương</u>	<u>Nữ</u>	<u>1967</u>	<u>Phủ Yên Việt Nam</u>				<u>Đi Công</u>
<u>Nguyễn Thị Châu</u>	<u>Nữ</u>	<u>1969</u>	<u>Phủ Yên Việt Nam</u>				<u>Đi Công</u>
<u>Nguyễn Thị Khanh</u>	<u>Nam</u>	<u>1971</u>	<u>Phủ Yên Việt Nam</u>				<u>Đi Công</u>

ANH CHỊ EM: Kể tất cả người sống lẫn chết, và anh em cùng mẹ khác cha hoặc ngược lại anh chị em nuôi, nếu chết ghi rõ năm chết, ở nước ngoài ghi rõ năm đến nước đó, bằng phương tiện gì, qua nước nào).

HỌ TÊN	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, nước)	Hôn nhân	Số con	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện tại
<u>Nguyễn Thị Huệ</u>	<u>Nữ</u>	<u>1934</u>	<u>Nam Định Việt Nam</u>				<u>Sông Công Việt Nam</u>
<u>Nguyễn Thị Đào</u>	<u>Nam</u>	<u>1936</u>	<u>Nam Định Việt Nam</u>				<u>Chết năm 1972</u>
<u>Nguyễn Thị Thắm</u>	<u>Nam</u>	<u>1946</u>	<u>Nam Định Việt Nam</u>				<u>Chết năm 1963</u>

TÊN HỌ, ĐỊA CHỈ NGƯỜI BẢO LÃNH: _____

Tên họ, địa chỉ người thân thuộc ở nước ngoài trừ người bảo lãnh.

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC ĐỂ SINH SỐNG

THỜI GIAN		Tên cơ quan, đơn vị, địa điểm	Cấp bậc, làm việc gì
Từ	đến		
1949	1952	Trường Nam Định - Tỉnh Bắc Ninh	Đầy học làm thư ký
1952	1954	Đoàn chính huấn tỉnh Bắc Ninh	Đoàn 2 và Học sinh ở trường
1954	1959	Nhà Bồi dưỡng Cán bộ Huyện - Tỉnh Đoàn Hà Tây	Đoàn 1 và Đoàn 2, Văn thư, V.L
1959	1962	Nhà B.T. Ban Mặt Trận - Sĩ quan chính 2 Nhà Tàng	Đoàn 1 - Thủ lý, Chỉ huy An ninh
1962	1965	Đoàn An ninh Thủ Đức - Trại Khu Phú Yên	Thủ lý, Chỉ huy An ninh
1965	1968	Đoàn An ninh Thủ Đức - Trại Khu Phú Yên	Đoàn 1, Chỉ huy An ninh
1968	1970	Khoản Trại Thủ Đức - Trại Khu Phú Yên	Đoàn 1, Chỉ huy An ninh
1970	1974	Chỉ huy An ninh Thủ Đức - Trại Khu Phú Yên	Chỉ huy - Thủ lý Chỉ huy An ninh
1974	1975	Chỉ huy An ninh Thủ Đức - Trại Khu Phú Yên	Xử lý Chỉ huy An ninh (Th, Th)
1975	1983	Nhà Bồi dưỡng Sĩ quan, Huyện Đoàn, Huyện Đoàn, Huyện Đoàn	Cải tạo Nhà B.T. Về Nam VN
1983	1992	Đoàn Chính huấn Huyện Đoàn, Huyện Đoàn	Chỉ huy - Chỉ huy An ninh

Định làm nghề gì ở nước ngoài:

TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA: ghi từng thời gian, cấp mấy, trường nào, bằng cấp năm nào.

THỜI GIAN		Tên trường	Cấp nào, lớp mấy	Văn bản
Từ	đến			
1939	1941	Camau Nam Định	Cấp 1 lớp 1-2-3	Sở học
1941	1943	H. Graffeuil - Nam Định	Cấp 1 lớp 4-5	Trường học 1943
1943	1947	Lê Ban Tĩnh - Nam Định	Cấp 2 lớp 6-8-9	Trường học 1947
1947	1949	Từ Thúc và Hoàng Thụ Nam Định	Cấp 3 lớp 10-11	Từ Thúc - 1949

TẬT NGUYÊN VÀ BỆNH HOẠN

10 năm gần đây bạn đã sống tại đâu (ghi rõ địa chỉ)

Từ 1982 đến 1992 (Nay) tại 107/5 và 152/3 Rung Chanh, Hố Hòn TP/HCM

Bạn đã sống ở nước ngoài lần nào chưa (ghi rõ năm sống, làm gì, ở đâu):

Nếu bạn từ nước ngoài đến Việt Nam sống (ghi rõ đến năm nào, quốc tịch gì):

Quốc tịch của bạn trước kia: Việt Nam quốc tịch hiện nay: Việt Nam

Riêng đôi với nữ: bạn đang có mang không?

Ngoại ngữ: ANH nói được đọc được viết được

PHÁP khá khá khá

VIỆT Phùng Phan

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật.

Ký tên

Ngày 25/10/1992

FROM: NGUYỄN - NHƯ - ĐÀO
152/3 Trưng Chánh - Trưng Tây
Hải Môn - TP. Hồ Chí Minh.

DOB 8/11/33 2/193

201225
2-10-93

MAY
PAR AVION



T 608
R 231

Xm
2/15/93

TO: MRS : KHUẾ MINH THO
Hội Gia đình Cựu binh Sĩ V. Nam
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA - 22205 - C 635

206. 516. 3120
201. 290. 6024(4)



— USA —



Nguyễn
Thị Kiều Khanh

Sinh,

22.10.1971